TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày: 30-12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng.

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2020/TLST - HS, ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 1991; nơi sinh: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1946 và bà Trần Thị T, sinh năm 1948; gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là thứ 10; chưa có vợ, con; tiền án, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-10-2020 đến ngày 17-10-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-10-2020 đến ngày 19-10-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn S, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu du lịch, thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Thịnh Long, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09-10-2020, Nguyễn Văn G cùng Nguyễn Văn H đến quán Karaoke của ông Phạm Văn L ở tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H để hát. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi ra về thì G phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Apha, biển kiểm soát 18H1-438.90 của ông L đang dựng trước cửa quán, chìa khóa đang cắm trong ổ, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, G dắt xe mô tô biển kiểm soát 18S3-2463 của mình ra trước cổng rồi đứng đợi H. Khi thấy H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Cup 50 ra đến cổng thì G bảo H vào lấy trộm chiếc xe của ông L nhưng H nói "*Mày vào lấy đi, tao không vào đâu*". Do H không vào lấy xe nên G bảo H đứng ngoài cảnh giới để G đi bộ vào trong sân lấy chiếc xe của ông L, H đồng ý. Sau khi lấy được xe, G mang xe ra ngoài vệ đường cách quán khoảng 15 m cất giấu rồi đi bộ đến chỗ H và mang chiếc xe của mình đi gửi. Sau đó, H chở G quay lại nơi cất giấu chiếc xe vừa lấy trộm được rồi G điều khiển chiếc xe đó đến nhà nghỉ của anh Trần Văn S ở Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện H thuê phòng nghỉ. Do không có tiền nên G đã để lại chiếc mô tô trên, hẹn ngày 08-10-2020 đến lấy xe và trả tiền phòng. Ngày 08 và 13 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL–HĐĐG ngày 14-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 18H1-438.90 tại thời điểm định giá có trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là ông Phạm Văn L. Sau khi nhận tài sản, bị hại không có đề nghị gì về phần dân sự.

Cáo trạng số 85/CT-VKSHH, ngày 30-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn G từ 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 07-10-2020 tại quán Karaoke của ông Phạm Văn L ở tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định, sau khi hát Karaoke ra về Nguyễn Văn G phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Apha, biển kiểm soát 18H1-438.90 có trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của ông L đang dựng trước cửa quán, chìa khóa đang cắm trong ổ, không có người trông coi nên đã rủ Nguyễn Văn H trộm cắp chiếc xe, được H đồng ý. Sau đó G đã lén lút dắt chiếc xe của ông L ra ngoài vệ đường cách quán khoảng 15 m cất giấu, sau khi cả hai đi gửi xe mô tô của G, H đã dùng xe mô tô của mình chở G quay lại mang chiếc xe trộm cắp của ông L đi gửi tại nhà nghỉ của anh Trần Văn S. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Trong đó Nguyễn Văn G là người rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp lấy tài sản và đem đi cất giấu; còn Nguyễn Văn H tham gia giúp sức sử dụng xe mô tô để chở G đưa tài sản bị chiếm đoạt đi cất giấu nên G có vai trò đầu, H có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe bị chiếm đoạt và trả lại cho bị hại ông Phạm Văn L. Sau khi nhận lại tài sản ông L không yêu cầu gì thêm nên vấn đề dân sự không xem xét, điều chỉnh.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18S3-2463 là tài sản của anh Nguyễn Văn Q cho G mượn làm phương tiện đi lại. Anh Q không biết G sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh Q là phù hợp pháp luật. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Cup 50 là phương tiện Nguyễn Văn H sử dụng chở G đi cất giấu tài sản trộm cắp, H đã bán cho một người không rõ, tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Xử phạt Nguyễn Văn G 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

1.3. Xử phạt Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã N, H.H, tỉnh Nam Định: 01 bản;
- UBND xã H, H. H: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên